TVSI BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

Tầng 5, 152 Thuỵ Khuê, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84) 043 728 0921 Fax: (84) 043 728 0920
Website: http://www.tvsi.com.vn Email: contact@tvsi.com.vn

MỤC LỤC

I. Lịch sử hoạt động của Công ty 3
1. Sự kiện quan trọng 2010 3
2. Quá trình phát triển 3
3. Định hướng phát triển 4
II. Báo cáo của Hội đồng quản trị 4
1. Nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 4
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch 5
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 5
4. Triển vọng và kế hoạch tương lai 5
III. Báo cáo của Ban giám đốc 6
1. Báo cáo tài chính 6
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 7
3. Tiến bộ công ty đạt được 7
4. Kế hoạch phát triển tương lai 8
IV. Báo cáo tài chính (đã kiểm toán) 9
1. Bảng cân đối kế toán 9
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 11
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 12
V. Bản Giải trình báo cáo tài chính 13
1. Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty 13
2. Báo cáo của Kiểm toán viên 14
3. Báo cáo của Kiểm toán nội bộ 15
VI. Các công ty có liên quan 15
VII. Tổ chức và nhân sự 15
VIII. Thông tin cổ đông 17

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (**TVSI**) được thành lập ngày 28/12/2006 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép cho tất cả các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, Tự doanh, Bảo lãnh phát hành, Lưu ký chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán. Các cổ đông sáng lập TVSI gồm có Tập đoàn HiPT (HiPT Group) - doanh nghiệp uy tín trong lĩnh vực công nghệ thông tin, và quan hệ hợp tác sâu rộng với các tổ chức trong và ngoài nước.

1. Sự kiện quan trọng 2010

- 4/2010: Thành lập chi nhánh Nha Trang
- 6/2010: Thành lập chi nhánh Quy Nhơn
- 8/2010: Đạt thương hiệu Chứng khoán Uy tín 2010 do UBCK, Hiệp hội KD Chứng khoán, ... trao tặng
- 10/2010: Công đoàn và thanh niên Hỗ trợ miền trung
- 12/2010: Tổ chức Hội thảo quy mô về Tác động của Tỷ giá và Lãi suất tới TTCKVN với hàng trăm nhà đầu tư tham dự và được thuật lại trên nhiều tờ báo, kênh truyền hình.
- 1/2011: Khai trương Trung tâm phân tích (Financial Portal) trên trang web của công ty: http://www.tvsi.com.vn
- 2/2011: Thành lập chi nhánh Mỹ Đình, Hà Nội.
- 3/2011: Thành lập chi nhánh Vĩnh Long
- 3/2011: Triển khai dịch vụ Chuyển tiền Online. Cung cấp gọi dịch vụ trực tuyến trọn gói.
- 3/2011: Đạt giải thưởng Tin & Dùng 2010 năm thứ 2 liên tiếp cho sản phẩm giao dịch chứng khoán trực tuyến iTradeHome, do Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng.

2. Quá trình phát triển

2.1. Ngành nghề kinh doanh

TVSI có khả năng cung cấp tất cả các loại hình dịch vụ từ môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư và tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn cổ phần hóa, mua bán và sát nhập doanh nghiệp (M&A) cùng với các dịch vụ khác.

<u>Các sản phẩm tiêu biểu:</u>

- ✓ Đặt lệnh trực tuyến
- ✓ Trung tâm phân tích tại website www.tvsi.com.vn
- ✓ Dịch vụ tư vấn Bảo lãnh phát hành
- ✓ Dịch vụ tư vấn Cổ phần hóa

- ✓ Dịch vụ tư vấn Tài chính và Đầu tư
- ✓ Dịch vụ tư vấn Mua bán - Sát nhập doanh nghiệp (M&A)
- ✓ Dịch vụ Lưu ký chứng khoán

2.2. Tình hình hoạt động

Sau gần 5 năm hoạt động, TVSI đã khẳng định được vị thế và uy tín của mình trong lĩnh vực chứng khoán với thị phần không ngừng gia tăng và hệ thống liên tiếp được mở rộng. Hệ thống điểm giao dịch của TVSI có mặt tại hầu hết thành phố lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Nha Trang, …

Trong năm qua TVSI đã tiếp tục đầu tư mạnh cho công nghệ, nhân sự và luôn nỗ lực xây dựng quan hệ khách hàng cũng như xây dựng các giá trị văn hoá TVSI theo tôn chỉ là trở thành "***sàn giao dịch của mọi nhà***". Khách hàng của TVSI đã được giao dịch qua nhiều phương pháp như qua phần mềm iTradeHOME và iTradePRO, qua điện thoại, giao dịch tại sàn…Bên cạnh đó, Trung tâm dịch vụ KH – Call Center hoạt động 24/7 luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu KH.

3. Định hướng phát triển

3.1. Định hướng**:** Trở thành một trong những định chế ngân hàng đầu tư hàng đầu, trong đó hoạt động môi giới, dịch vụ tín dụng trong lĩnh vực chứng khoán làm chủ đạo.

3.2. Mục tiêu chủ yếu:

- Phát triển thương hiệu TVSI trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, (Phấn đấu TOP 10 thị phần trong lĩnh vực Môi giới Chứng khoán vào năm 2012).
- Tạo điều kiện tốt nhất cho CBCNV phát triển.
- Đóng góp lớn vào sự phát triển của ngành chứng khoán, và nền kinh tế nước nhà.
- Tối đa hóa giá trị của cổ đông.

3.3. C.lược trung và dài hạn

- Luôn phát triển trên cơ sở lấy Khách hàng làm nền tảng và định hướng chủ đạo.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Năm 2010 là năm khó khăn với TTCK, Chỉ số VN Index tăng nhẹ đầu năm lên mốc 550 điểm vào giữa tháng 5 liên tục đi xuống, HNX Index tụt dốc xuống dưới 100 điểm vào tháng 11 khiến nhà đâi tư thua lỗ nặng nề. Diễn biến không thuận lợi của nền kinh tế khiến nhiều công ty niêm yết báo cáo lỗ và rất nhiều doanh nghiệp phải hoãn kế hoạch phát hành, tăng vốn, niêm yết… vì thị trường diễn biến bất lợi

Kết thúc năm tài chính 2010, TVSI đã đạt được thành quả như sau: Tổng tài sản 2010 đạt 1,080 tỷ đồng bằng 38% so với năm 2009. Doanh thu 2010 đạt 204 tỷ đồng, trong đó thu từ môi giới đạt 48.6 tỷ đồng tăng 26.5% so với năm 2009, tư vấn 12 tỷ. Lợi nhuận sau thuế đạt 5.1 tỷ.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2009 (tỷ đồng)	Thực hiện 2010 (tỷ đồng)	Kế hoạch 2010 (tỷ đồng)	Phần trăm thực hiện KH
1	Tổng tài sản	2,857	**1,093**		
	Số lượng tài khoản	23,000	**30,739**	45,000	68%
2	Doanh thu thuần	526	**204**	170	120%
3	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	421	**185**		
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	93	**5**	82	6%
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	11	**0**		
6	Lợi nhuận sau thuế	82	**5**		

Kết quả kinh doanh 2010 hầu hết không đạt kế hoạch đề ra, một mặt xuất phát từ thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi, mặt khác do công ty chưa chủ động và quyết liệt thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro triệt để dẫn tới các hoạt động đầu tư bị thua lỗ mà không cắt lỗ kịp thời.

Tuy nhiên, trong bối cảnh 2010 hàng loạt công ty chứng khoán báo thua lỗ, thì việc TVSI duy trì là một trong số ít công ty vẫn kinh doanh có lãi cũng là 1 ghi nhận đáng tự hào.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Thành lập chi nhánh tại một số thành phố lớn miền trung như Chi nhánh Nha Trang, Quy Nhơn.
- Giành giải thưởng của thương hiệu Chứng khoán Uy tín 2010
- Tiếp tục đầu tư mạnh cho công nghệ thông tin, với việc khai trương Trung tâm phân tích (Financial Portal) trên trang web của công ty: http://www.tvsi.com.vn.

4. Triển vọng và kế hoạch tương lai

Năm 2011 kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Với những động thái kiềm chế lạm phát, ghìm chặt tăng trưởng tín dụng, hạn chế cho vay trong kinh doanh Chứng khoán cùng với lãi suất ngân hàng tăng cao, kinh doanh chứng khoán trong năm 2011 khả năng sẽ còn nhiều thăng trầm. Trong kế hoạch hoạt động của công ty, công ty tiếp tục định hướng tập trung vào các lĩnh vực:

- Lĩnh vực môi giới: Mở rộng cơ sở KH, tăng cường chất lượng tư vấn mang lại sự hài lòng cho KH, đưa sản phẩm mới và hoàn thiện mạng lưới.
- Đầu tư: Thu hẹp hoạt động tự doanh, đầu tư thận trọng và lựa chọn doanh nghiệp có lợi thế cạnh tranh lâu dài.
- Tư vấn TCDN: Xây dựng quan hệ tốt với các tổ chức, tư vấn chất lượng. Kết hợp với các dịch vụ chứng khoán để cung cấp gói sản phẩm trọn gói cho doanh nghiệp.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tài chính

1.1. Chỉ tiêu tài chính năm 2009 - 2010

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	Năm 2009	Năm 2010
Cơ cấu tài sản			
1. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn/ Tổng tài sản	%	0.42	1.13
2. Tài sản lưu động / Tổng tài sản	%	99.50	98.8
Tỷ suất sinh lời			
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	15.50	2.5
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	2.87	0.5
5. Lợi nhuận/ Vốn CSH (ROE)	%	31.4	1.4
Khả năng thanh toán			
5. Tổng nợ phải trả / Tổng nợ ngắn hạn	%	376	192
6. Tổng tài sản lưu động / Tổng nợ ngăn hạn	lần	4.36	2.84
7. Tiền / Tổng nợ ngắn hạn	lần	0.41	0.51

1.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010

Thời điểm 31/12/2010, tổng giá trị tài sản tại theo giá trị sổ sách là 1.093.346.090.551 đồng, giá trị sổ sách của vốn chủ sở hữu là 362.900.672.131 đồng. Tương đương Giá trị sổ sách (BV) 1 cổ phiếu = 10.368 VNĐ.

1.3. Những thay đổi về vốn cổ phần

Không có

1.4. Tổng số cổ phần theo từng loại

- Số cổ phổ thông phiếu đang lưu hành: 35.000.000 cổ phần;
- Số lượng cổ phiếu quỹ: không có.
- Cổ phiếu loại khác: không có.
- Cổ tức:

Căn cứ theo quy định pháp luật và Điều lệ TVSI được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách cổ tức sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cở sở đề nghị Hội đồng quản trị như sau:

Công ty chỉ chi trả cổ tức cho cổ đông trong năm tài chính kinh doanh có lãi sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Cổ đông được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp, đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề nghị của Hội đồng quản trị, căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động trong các năm tới.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Môi giới & Dịch vụ Chứng khoán

Đến hết tháng 12/2010, TVSI có 30,739 TK khách hàng tăng 30.6% so với năm 2009. Cả năm có 7,532 TK được mở mới tiếp tục duy trì phần tài khoản TVSI lên 3.1% của thị trường. Phí Môi giới của toàn hệ thống đạt 48.6 tỷ đồng tăng 26.5% so với năm 2009.

2.2. Hoạt động đầu tư tự doanh

- Trong năm 2010, tổng giá trị đầu tư đầu năm 193.6 tỷ và giá trị cuối năm 136 tỷ. Bình quân vốn đầu tư đạt 164.5 tỷ.
- Kết thúc năm 2010, do thị trường diễn biến bất lợi, công ty đã trích dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là 33.6 tỷ đồng

2.3. Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Doanh thu từ tư vấn doanh nghiệp năm 2010 đạt 12 tỷ. Đã thực hiện thành công một số các hợp đồng tư vấn quan trọng, góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế của TVSI như Tư vấn và tổ chức bán đấu giá phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp do SCIC quản lý; Tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết,...

2.4. Kết quả tài chính

- Tổng tài sản 2010 đạt 1,093 tỷ đồng bằng 38% so với năm 2009
- Doanh thu 2010 đạt 204 tỷ đồng, trong đó thu từ môi giới đạt 48.6 tỷ, tư vấn 12 tỷ.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 5.1 tỷ.

3. Tiến bộ công ty đạt được

Thành tựu lớn nhất công ty đạt được thời gian qua chính là sự ủng hộ và tin tưởng của cổ đông, khách hàng đối với sự phát triển vững bền của công ty.

4. Kế hoạch phát triển tương lai

4.1. Tài chính

- Phấn đấu đạt tỷ suất ROE = 12%. Mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 56 tỷ.
- Các chi nhánh, PGD đang lỗ: Trang trải đủ chi phí, đạt mức hoà vốn, và bắt đầu có lãi.

4.2. Hoạt động môi giới:

- Phấn đấu số lượng TK : 40.000
- Thị phần phấn đấu đạt đỉnh 2%, lọt vào TOP 11-13 thị phần Môi giới.
- Phí Môi giới : 65 tỷ.

4.3. Hoạt động Đầu tư tự doanh

Thu hẹp và hạn chế danh mục đầu tư. Giải ngân theo nguyên tắc bảo toàn vốn gốc và lựa chọn các doanh nghiệp có lợi thế cạnh tranh lâu dài.

4.4. Hoạt động Tư vấn Tài chính doanh nghiệp:

- Hỗ trợ hoạt động môi giới và tìm kiếm cơ hội tư vấn - đầu tư
- Phí tư vấn đủ bù đắp chi phí hoạt động

IV. Báo cáo tài chính (đã kiểm toán)

1. Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150)	**100**		**1.080.893.437.853**	**2.845.309.695.775**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**04**	**192.461.224.984**	**272.601.963.924**
1. Tiền	111		74.256.224.984	272.601.963.924
2. Các khoản tương đương tiền	112		118.205.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**05**	**102.737.617.366**	**158.224.860.821**
1. Đầu tư ngắn hạn	121		136.356.333.173	193.621.250.194
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(33.618.715.807)	(35.396.389.373)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**780.341.695.329**	**2.413.417.311.857**
1. Phải thu của khách hàng	131		191.276.716.039	3.636.338.741
2. Trả trước cho người bán	132		1.609.492.362	1.559.777.189
3. Các khoản phải thu khác	138	06	587.455.486.928	2.408.221.195.927
IV. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**5.352.900.174**	**1.065.559.173**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.145.066.303	657.833.680
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154		51.617.516	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		4.156.216.355	407.725.493
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+260)	**200**		**12.452.652.698**	**11.949.631.318**
I. Tài sản cố định	**220**		**9.899.872.808**	**10.265.545.740**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	07	8.426.292.743	9.185.093.461
- Nguyên giá	*222*		*25.037.504.415*	*20.155.717.315*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(16.611.211.672)*	*(10.970.623.854)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	08	1.473.580.065	1.080.452.279
- Nguyên giá	*228*		*7.235.961.173*	*5.040.823.297*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(5.762.381.108)*	*(3.960.371.018)*
II. Tài sản dài hạn khác	**260**		**2.552.779.890**	**1.684.085.578**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	624.200.070
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	09	2.312.104.890	694.370.508
3. Tài sản dài hạn khác	268		240.675.000	365.515.000
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**1.093.346.090.551**	**2.857.259.327.093**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	**300**		**730.445.418.420**	**2.444.100.219.319**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**380.320.923.206**	**650.300.533.099**
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	10	208.462.502.641	15.000.000.000
2. Phải trả người bán	312		3.820.048.725	1.242.119.872
3. Người mua trả tiền trước	313		501.906.382	414.476.900
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	1.363.520.048	6.754.032.682
5. Phải trả nhân viên	315		4.748.124.234	553.441.904
6. Chi phí phải trả	316	12	2.915.126.723	363.370.255.280
7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	13	1.472.298.693	-
8. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		14.261.030	15.393.231
9. Qũy khen thưởng phúc lợi	323		1.435.490.258	671.750
10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	14	155.587.644.472	262.950.141.480
II. Nợ dài hạn	**330**		**350.124.495.214**	**1.793.799.686.220**
1. Phải trả dài hạn khác	333	15	350.000.000.000	1.793.600.000.000
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		124.495.214	199.686.220
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	**400**	**16**	**362.900.672.131**	**413.159.107.774**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**		**362.900.672.131**	**413.159.107.774**
1. Vốn điều lệ	411		350.000.000.000	350.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính	418		6.495.082.530	199.079.724
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		6.405.589.601	62.960.028.050
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	**400**		**1.093.346.090.551**	**2.857.259.327.093**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: VND

Error! Not a valid link.

(Đã ký và đóng dấu) (Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng **Lê Thanh Tùng**

Tổng Giám đốc **Kế toán trưởng**

Ngày 28 tháng 3 năm 2011

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu	**01**		**204.257.933.097**	**526.433.739.282**
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		48.603.890.800	37.487.259.354
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		10.368.154.199	78.866.981.446
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		12.021.777.807	10.797.681.610
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
Doanh thu hoạt động ủy thác đấu giá	01.7		7.861.457	16.240.790
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
Doanh thu khác	01.9		133.256.248.834	399.265.576.082
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**		**16.152.203**	**3.646.115**
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	**10**		**204.241.780.894**	**526.430.093.167**
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		184.806.550.791	421.037.542.612
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	**20**		**19.435.230.103**	**105.392.550.555**
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		14.306.472.858	12.562.955.425
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	**30**		**5.128.757.245**	**92.829.595.130**
8. Thu nhập khác	31		17.043.835	210.699.841
9. Chi phí khác	32		7.893.333	154.137.500
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**		**9.150.502**	**56.562.341**
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**5.137.907.747**	**92.886.157.471**
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	17	-	10.919.838.306
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	**60**		**5.137.907.747**	**81.966.319.165**
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	18	147	2.877

(Đã ký và đóng dấu) | (Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng | **Lê Thanh Tùng**

Tổng Giám đốc | **Kế toán trưởng**

Ngày 28 tháng 3 năm 2011

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2010	Năm 2009
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	***1***	***5.137.907.747***	***92.886.157.471***
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	2	7.679.123.741	7.444.301.184
- Các khoản dự phòng	3	(1.777.673.566)	(427.070.187)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(20.234.984.289)	-
- Chi phí lãi vay	6	92.668.013.289	363.371.483.333
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***8***	***83.472.386.922***	***463.274.871.801***
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	9	1.816.941.678.062	(617.664.754.467)
- Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(1.521.628.468.942)	84.793.518.549
- (Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	136.967.447	2.396.632.067
- Tiền lãi vay đã trả	13	(533.216.988.532)	(63.583.333)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(6.542.299.784)	(4.151.295.972)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.471.349.901	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(5.992.692.004)	1.455.556
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***(165.358.066.930)***	***(71.413.155.799)***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.073.230.228)	(4.385.791.488)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	87.040.002	-
3. Tiền chi cho vay, mua sắm công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.810.467.582.317)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.622.801.412.405	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	131.376.018.365	20.539.902.147
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(60.276.341.773)***	***16.154.110.659***
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	222.000.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	836.150.913.886	15.000.000.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(642.688.411.245)	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(47.968.832.878)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***145.493.669.763***	***237.000.000.000***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**	**(80.140.738.940)**	**181.740.954.860**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**60**	**272.601.963.924**	**90.861.009.064**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	**70**	**192.461.224.984**	**272.601.963.924**

(Đã ký và đóng dấu) (Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng **Lê Thanh Tùng**

Tổng Giám đốc **Kế toán trưởng**

Ngày 28 tháng 3 năm 2011

V. Bản Giải trình báo cáo tài chính

1. Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các qui định hiện hành về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2011

2. Báo cáo của Kiểm toán viên

Số. /VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần chứng khoán Tân Việt

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010 cùng với các Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là "Công ty") cho cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc ở trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, báo cáo kiểm toán viên đề ngày 31/03/2010, trong đó đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam.

Nguyễn Đức Tiến	**Nguyễn Minh Hùng**
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0517/KTV	Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0294/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2011

3. Báo cáo của Kiểm toán nội bộ

Đã thực hiện chức năng cảnh báo những vấn đề rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh của công ty, phòng đã đưa ra những cảnh cáo cần thiết đối với các bộ phận trong công ty như: cảnh báo về những khoản nợ quá hạn, kiểm tra các phiếu lệnh mua và bán nhằm phát hiện và cảnh báo những vấn đề liên quan đến yêu cầu của Uỷ ban Chứng khoán, cảnh báo những nguy cơ có thể xuất hiện trong việc kinh doanh của TVSI…

Kiểm soát nội bộ tại Chi nhánh Hồ Chí Minh, và đã có những Báo cáo kiến nghị những việc cần làm ngay trong Chi nhánh cho Giám đốc Chi nhánh và báo cáo công việc lên Tổng Giám đốc.

Hoạt động kiểm soát nội bộ đã đạt được một số kết quả nhất định như: Hạn chế các thiệt hại về tài chính trong quá trình cấp dịch vụ cho KH, ngăn chặn các trường hợp thực hiện sai quy trình…

VI. Các công ty có liên quan

Không có.

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức Công ty:

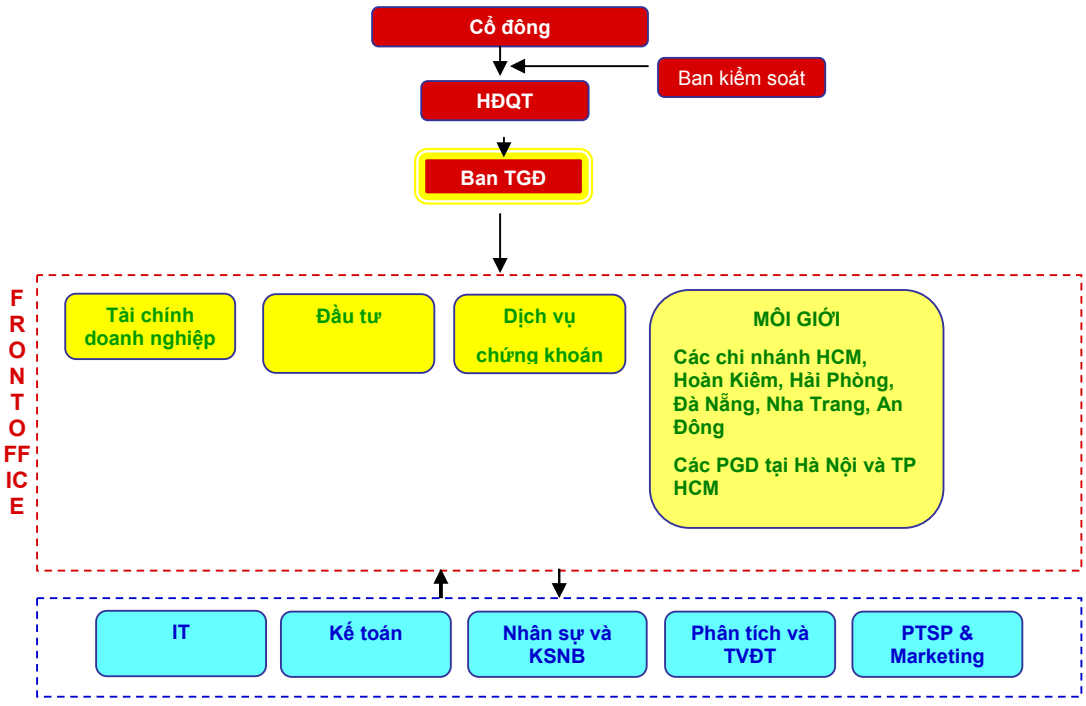

Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Công ty có sự thay đổi trong Hội đồng quản trị. Theo đó, Đến ngày 31/12/2010, Hội đồng quản trị gồm các thành viên sau:

STT	Thành viên HĐQT	Cổ phần sở hữu tại 31/12/2010	
		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	6.862.739	19,61%
2	Ông Lê Khánh Hiền - Thành viên HĐQT - Đại diện sở hữu của Ngân hàng SCB	3.850.000	11,00%
3	Ông Nghiêm Tiến Sỹ Đại diện Tập đoàn HiPT - Thành viên HĐQT	1.105.459	3,16%
4	Ông Nguyễn Việt Cường - Thành viên HĐQT	6.280.903	17,95%

Thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc: Ông Hoàng Xuân Quyến - Phó TGĐ nghỉ việc.

Thay đổi trong Ban Kiểm soát: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc thay thế bà Trần Thị Ánh làm thành viên BKS

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Văn Dũng

Ngày sinh: 16/5/1969

Nơi sinh: Hải Dương

Địa chỉ: Số 12 Ngõ 288, Tổ 40, P Hoàng Văn Thụ, Q.Hoàng Mai

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Việt Cường

Ngày sinh: 9/11/1967

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ: Số nhà 32, ngõ 88, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Tiến Thành
Ngày sinh: 8/10/1973
Nơi sinh: Hải phòng
Địa chỉ: 327A, Âu Cơ, Nhật Tân, Tây Hồ, HN
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

Bà Trịnh Thị Hồng – Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thành viên kiểm soát
Ông Nguyễn Văn Thái – Thành viên kiểm soát

Thu nhập Ban lãnh đạo trong năm 2010 là: 2.008.278.525 VNĐ

2. Tình hình nhân sự

Tính đến 31/12/2010, toàn TVSI có 301 cán bộ nhân viên (203 tại Miền Bắc và 98 tại Miền Nam). Trong năm đã tuyển dụng được 176 nhân viên (tăng 10.7%) và chấm dứt hợp đồng với 103 nhân viên.

VIII. Thông tin cổ đông

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

- 31/12/2010, HĐQT của TVSI có 4 thành viên và Ban kiểm soát có 3 thành viên, trong đó 2 thành viên HĐQT và toàn bộ ban Kiểm soát là thành viên độc lập không điều hành.

- Các tiểu ban trong HĐQT: Không có
- Thù lao HĐQT, BKS:

Ông Nguyễn Văn Dũng: Chủ tịch HĐQT: Mức thù lao: Tính trong thu nhập của TGĐ
Ông Nguyễn Việt Cường: Thành viên HĐQT: Mức thù lao: Tính trong thu nhập của Phó TGĐ
Ông Nghiem Tién Sỹ: Thành viên HĐQT: Mức thù lao: Không có
Ông Lê Khánh Hiền: Thành vien HĐQT: Mức thù lao: Không có

Bà Trịnh Thị Hồng – Trưởng ban kiểm soát: Mức thù lao: 1 triệu đồng/tháng
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thành viên kiểm soát: Mức thù lao: 1 triệu đồng/tháng
Ông Nguyễn Văn Thái – Thành viên kiểm soát: Mức thù lao: 1 triệu đồng/tháng

2. Thông tin về cổ đông

Thông tin cổ đông trong nước

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tổ chức	2	4.955.459	14,16%
Cá nhân	60	30.044.541	85,84%
Tổng	62	35.000.000	100,00%

Thông tin cổ đông nước ngoài:

Hiện tại, Công ty không có cổ đông nước ngoài.

Thông tin cổ đông lớn:

STT	Cổ đông	Số giấy CMND/CNĐKKD	Tỷ lệ sở hữu
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	4103001562 do Sở Kế hoạch - Đầu tư T.p HCM cấp ngày 30/6/1992	11,00%
2	Nguyễn Văn Dũng	012387830 cấp ngày 27/12/2000 do CA Hà Nội cấp	19,61%
3	Nguyễn Việt Cường	011757987 cấp ngày 02/6/2008 do CA Hà Nội cấp	17,95%

Thông tin cổ đông sáng lập:

STT	Cổ đông	Năm sinh/thành lập	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty CP HiPT Group	1994	152 Thụy Khuê, Hà Nội	3,10%
2	Nguyễn Văn Dũng	1969	Số 12 Ngõ 288, Tổ 40, P Hoàng Văn Thụ, Q.Hoàng Mai	19,61%
3	Nguyễn Việt Cường	1967	Số nhà 32, ngõ 88, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội	17,95%

Thông tin cổ đông nước ngoài: Không có